

Bản án số: 140/2020/HS-PT
Ngày 29 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Cao Khánh.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hải Hà;

Bà Đinh Cẩm Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi là Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 126/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo: Phan Minh V và Lê Văn D do có kháng cáo của các bị cáo Phan Minh V và Lê Văn D; kháng cáo của các bị hại Ngô Quốc T và Nguyễn Thanh H; kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo, kháng cáo; bị kháng nghị:

1. Phan Minh V - Sinh năm 1993 tại Cà Mau; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Ấp Cái Rắn, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Ấp Cái Rắn, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn Thái, sinh năm 1956 và bà Lê Thị N, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ; Anh chị em ruột có 05 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23 tháng 9 năm 2018 đến ngày 12 tháng 9 năm 2019 thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn D - Sinh năm 1989 tại Bạc Liêu; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Ấp Ninh Thạnh II, xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu; Chỗ ở: Ấp Ninh Thạnh II, xã Ninh Hòa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Phong, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị Nhan, sinh năm 1966; Vợ là Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1990, Con 01 người, sinh năm 2014; Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất

sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11 tháng 11 năm 2019 đến đến nay.

Bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: 1. Anh **Ngô Quốc Th**, sinh năm 1982 (có mặt).

2. Chị **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1986 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Cái Rắn A, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Nguyên đơn dân sự*: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp Cái Rắn A, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Cùng cư trú: ấp Cái Rắn A, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

2. Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1959 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp Cái Rắn, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/02/2018 Phan Minh V cùng với anh Nguyễn Việt Can (Tý Nảo), Nguyễn Chí Tổng, Lê Văn D và một người bạn của D (chưa xác định được họ, địa chỉ) đang ngồi uống cà phê tại quán của ông Nguyễn Văn C ở ấp Cái Rắn, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước thì anh Ngô Quốc T và chị Nguyễn Thanh H đến đòi nợ Can, lúc này V nói “*Tết nhất mà đòi tiền gì*”, anh T nói “*Tao đòi tiền thằng Tý Nảo chứ không đòi tiền thằng điên*”. Anh T vừa dứt lời thì V chụp cái ly uống cà phê (loại ly thủy tinh) chọi trúng chân anh T, V và anh T xông vào đánh nhau, lúc này chị H dùng nón bảo hiểm đánh V rồi tiếp tục dùng 01 cái ghế bằng kim loại (loại ghế dùng kê để rửa xe của anh Nguyễn Văn P ở ấp Cái Rắn A) đánh V nhưng không gây thương tích thì được mọi người can ngăn, anh T và chị H bỏ về nhà cách nhà ông C 55m. Khi đi về chị H có cầm theo cái ghế đã dùng đánh V và trên đường về có nhặt 01 khúc tre khô dài khoảng 01 mét.

Sau khi anh T, chị H đi về khoảng 05 phút sau thì V đi vào trong nhà anh C rửa mặt rồi quay ra ngồi tại quán anh C. Lúc này anh T và chị H đứng trước sân nhà chủ và thách thức “*Thằng nào có ngon thì lại đây*” nên V lấy một cây kèm bằng kim loại của anh P (loại kèm dùng để sửa xe) chạy đến nhà anh T, mọi người can ngăn nhưng không kịp. Thấy V chạy đến nhà anh T một mình nên Lê Văn D chạy vào tiệm sửa xe của anh P lấy 01 khúc kim loại màu trắng (ống tuýp) và 01 cây búa (cán bằng gỗ, đầu búa bằng sắt), Lê Văn B lấy 01 vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh tại quán ông C rồi chạy theo V.

Đến nhà anh T, V dùng cây kèm xông vào đánh anh T, anh T dùng ghế rửa xe của anh P đánh lại V nhưng không trúng, V tiếp tục xông vào đánh trúng đầu anh T một cái gây thương tích, anh T té xuống đất thì V đánh nhiều cái vào người

của anh T. Thấy anh T bị đánh chị H cầm khúc tre đánh liên tiếp vào người V. Trong lúc V đánh nhau với chị H thì D và B chạy đến, thấy chị H đánh V nên D xông vào dùng tay phải cầm khúc kim loại đánh chị H trúng vào vai phải 02 cái gây thương tích cho chị H, chị H tiếp tục đánh V té ra ngoài lộ trước sân nhà thì anh T1 chạy đến can ngăn. Khi chị H đánh nhau với V thì D dùng khúc kim loại đánh nhiều cái vào người anh T, nhưng không gây thương tích, lúc này V từ ngoài chạy vào dùng chân đạp anh T 01 cái nhưng không gây thương tích thì được anh Tổng kéo V ra ngoài. Trong lúc anh T1 kéo V ra ngoài thì Bảo cầm vỏ chai nước ngọt chọi trúng vào vùng mắt của anh T 01 cái gây thương tích.

Gây án xong V, D và B bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 23 tháng 9 năm 2018 V bị bắt theo Lệnh truy nã số 05 ngày 11 tháng 4 năm 2018; Ngày 10 tháng 11 năm 2019 thì D bị bắt theo Lệnh truy nã số 08 ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 67/TgT, ngày 23/3/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích của anh T:

Dấu hiệu chính qua giám định: 01 vết sẹo hình vòng cung vùng cằm phải, kích thước 2cm x 0,2cm, tỷ lệ thương tật là 2%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra;

Mắt trái: Chấn thương dập nhãn cầu – tụ máu quanh mi – xuất huyết võng mạc – giảm thị lực 3/10, tỷ lệ 14%. Do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Thịn do thương tích gây nên là 16%.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 68/TgT, ngày 23/3/2018 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Cà Mau, kết luận thương tích của chị Hà:

Dấu hiệu chính qua giám định: Trật khớp vai phải đã nắn chỉnh – Hiện tại rách sụn viền trước vai phải vị trí 1 giờ -> 6 giờ - khuyết mặt sau trên chỏm xương cánh tay phải – hạn chế vận động khớp vai phải, tỷ lệ 15%, do vật tày, tày có cạnh gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Minh V 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo Phan Minh V bị tạm giam là ngày 23/9/2018.

Và tuyên về trách nhiệm bồi thường dân sự.

- Tại Bản án phúc thẩm số: 108/2019/HS-PT ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự; Xử hủy Bản án sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau để điều tra lại theo thủ tục chung.

- Tại Cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 23 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố bị cáo Phan Minh V về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Văn D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Minh V;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Minh V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Minh V **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Đối trừ thời gian bị cáo bị tạm giam là 11 tháng 12 ngày, còn lại buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 06 tháng 18 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn D;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Văn D **02 (hai) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 11 tháng 11 năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Phan Minh V về việc bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Quốc T số tiền còn lại là 29.627.000 đồng.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lê Văn D về việc bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thanh H số tiền là 141.806.519 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11/9/2020 bị cáo Phan Minh V bị cáo kháng cáo phần trách nhiệm hình sự của bản án xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/9/2020 bị cáo Lê Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm số tiền bồi thường.

Ngày 14/9/2020 bị hại Ngô Quốc T và Nguyễn Thanh H kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm điều tra lại. Nếu không hủy án thì đề nghị tăng hình phạt đối với 02 (hai) bị cáo.

Ngày 14/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước kháng nghị theo hướng sửa án sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 28/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước rút toàn bộ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không nộp thêm chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường của các bị cáo; không chấp nhận kháng cáo hủy án sơ thẩm để điều tra lại và yêu cầu tăng hình phạt của các bị hại; đình chỉ kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước. Tuy nhiên, tại phần Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không áp dụng điểm nào tại khoản 2 Điều 134 là thiếu sót, nhưng thiếu sót này không nghiêm trọng, cũng không ảnh hưởng đến tội danh và hình phạt của bị cáo nên kiến nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh cho phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phan Minh V và Lê Văn D khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung, quyết định bản án sơ thẩm đã xét xử. Cụ thể:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/02/2018 bị cáo sau khi cự cãi thì giữa bị cáo và bị hại Ngô Quốc T xảy ra xô xát và được mọi người can ngăn. Sau khi anh T, chị H đi về đứng trước sân nhà chửi và thách thức “*Thằng nào có ngon thì lại đây*” nên V lấy một cây kềm bằng kim loại của anh P (loại kềm dùng để sửa xe) chạy đến nhà anh T. Thấy V chạy đến nhà anh T một mình nên Lê Văn D chạy vào tiệm sửa xe của anh Phần lấy 01 khúc kim loại màu trắng (ống tuýp) và 01 cây búa (cán bằng gỗ, đầu búa bằng sắt), Lê Văn B lấy 01 vỏ chai nước ngọt bằng thủy tinh tại quán ông C rồi chạy theo V.

Đến nhà anh T, V xông vào đánh anh T, đánh trúng đầu anh T và đánh nhiều cái vào người của anh T. Thấy anh T bị đánh chị H cầm khúc tre đánh liên tiếp vào người V. Thấy chị H đánh V nên D xông vào dùng tay phải cầm khúc kim loại đánh chị H. D dùng khúc kim loại đánh nhiều cái vào người anh T, B cầm vỏ chai nước ngọt chọi trúng vào vùng mắt của anh T 01 cái gây thương tích.

Tại các kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Cà Mau đã xác định V gây thương tích cho anh T 2%, B gây thương tích cho anh T 14%, tổng tỷ lệ thương tích của anh T là 16%; D gây thương tích cho chị H 15%.

Xét về mối quan hệ giữa bị cáo V, D và B thì những người này có mối quan hệ với nhau. V là bạn của T1, D là anh rể của T1 và B cùng uống cà phê chung. V, D và B không có mâu thuẫn với anh T và chị H. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cãi vã trong việc đòi tiền Tý Nảo, sau đó cả ba V, D và B đều lấy hung khí một chỗ là tiệm sửa xe của ông P và cùng đi đến nhà đánh anh T, chị H. Sau khi V chạy đi, D

và B cũng chạy sau V khoảng vài giây, cách nhau khoảng 20 mét. Khi đến nơi, V xông vào nhà đánh anh T trước nên chị H dùng cây tre đánh lại. Lúc đó, D cầm hung khí đánh anh T và chị H, được anh T1 can ngăn. Hội đồng xét xử đã xem video clip trích xuất từ Camera nhà anh T, xác định được sau khi vừa chạy đến nhà anh T, Bảo đã ném một vật hình dạng khúc cây, ném về phía anh T rồi sau khi anh T1 kéo V ra ngoài thì B mới chọi cái chai gây thương tích cho anh T.

Mặc dù không có sự phân công, bàn bạc từ trước nhưng hành vi của các bị cáo có sự liên kết với nhau. D và B xông vào đánh anh T, chị H nhằm giúp sức, hỗ trợ cho V. Các bị cáo và B cùng thực hiện ý chí tội phạm với mong muốn gây thương tích cho anh T, chị H. Quá trình đánh nhau, V đánh T, H thấy chồng bị đánh nên đánh V, D đánh H, D đánh V, sau đó V đập Th, anh T1 kéo V ra thì B chọi vỡ chai nước ngọt vào mặt, trúng mắt anh T gây thương tích. Các bị cáo và B thực hiện hành vi liên tục về mặt thời gian, hỗ trợ cho nhau chứ không tách rời nên có cơ sở xác định các đối tượng là đồng phạm nhưng ở mức giản đơn, do đó bị cáo V và B đều cùng phải chịu trách nhiệm hình sự trên tổng tỷ lệ thương tật mà bị cáo V và B gây ra cho anh T là 16%, vì vậy bị cáo V phải bị truy tố, xét xử theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và khi quyết định hình phạt thì mới phân hóa vai trò đồng phạm cùng cân nhắc tỷ lệ thương tật mà bị cáo V đã gây ra cho anh T chỉ là 2%, Bảo 14%.

Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt các bị cáo Phan Minh V và Lê Văn D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo và các bị hại:

[2.1] Bị cáo Phan Minh V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo Lê Văn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường:

[2.1.1.] Về xin giảm nhẹ hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xem thường pháp luật. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hằng ngày, các bị cáo đã ngang nhiên dùng vũ lực, hung khí nguy hiểm để uy hiếp, gây thương tích cho anh T, chị H. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo không những xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự địa phương.

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã xem xét đầy đủ tính chất mức độ phạm tội, đồng thời đã cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự như: Người phạm tội thành khẩn khai báo ăn năn, hối cải, tự nguyện sửa chữa, bồi thường khắc phục hậu quả và xem xét tỷ lệ thương tật của anh V do bị cáo gây ra chỉ 2% nên đã cân nhắc, áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phan Minh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là mức án dưới khung hình phạt, đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo D gây thương tích cho chị H 15%, Tòa sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đồng thời cũng xem xét thiện chí bồi thường của bị cáo khi bị cáo tự nguyện chấp nhận toàn bộ số tiền mà

bị hại yêu cầu, nên xử phạt bị cáo Lê Văn D 02 (hai) năm tù là mức khởi điểm của khung hình phạt, là đã tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ gì mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[2.1.2.] Về việc bị cáo D xin giảm mức bồi thường:

Về trách nhiệm dân sự, như nhận định trên, do tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo D tự nguyện bồi thường tất cả các khoản thiệt hại mà bị hại yêu cầu nên án sơ thẩm đã công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và qua đó, Tòa sơ thẩm cũng cần nhắc việc bị cáo đã tự nguyện cam kết bồi thường toàn bộ thiệt hại để giảm nhẹ mức án cho bị cáo, xử bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt. Hơn nữa, tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn D yêu cầu xem xét lại khoản tiền bồi thường nhưng không nêu cụ thể khoản nào nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở xem xét. Do đó, không chấp nhận kháng cáo xin giảm mức bồi thường của bị cáo D.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã dành quyền khởi kiện cho các bị cáo, nếu sau này giữa các bị cáo và đối tượng Lê Văn Bảo không thỏa thuận được về trách nhiệm bồi thường thiệt hại (do các bị cáo V, D phải bồi thường cho anh T, chị H) thì các bị cáo có quyền khởi kiện đối với Lê Văn B thành vụ kiện dân sự khác (nếu các bị cáo có yêu cầu).

[2.2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại Ngô Quốc T và Nguyễn Thanh H kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm điều tra lại. Nếu không hủy án thì đề nghị tăng hình phạt.

Xét toàn diện vụ việc Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến sự việc xảy ra vụ án cũng có phần lỗi của các bị hại. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, dẫn đến có lời nói, hành động cư xử không phù hợp mang tính xúc phạm đến bị cáo V, hơn nữa các bị hại cũng có hành vi dùng hung khí đánh bị cáo V tại nhà của ông C, tuy không gây thương tích cho các bị cáo. Nếu bị hại có hành động cư xử phù hợp, kìm chế hơn thì có khả năng không xảy ra sự việc gây thương tích.

Bản án hình sự phúc thẩm số: 108/2019/HS-PT ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã hủy Bản án sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 23 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau để điều tra lại theo thủ tục chung. Sau khi điều tra lại vẫn không có tình tiết, căn cứ khác như lời trình bày của các bị hại tại đơn kháng cáo, do đó đã cơ bản giữ y nội dung Cáo trạng truy tố các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xử phạt các bị cáo Phan Minh V và Lê Văn D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm để điều tra lại. Về hình phạt cũng tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo như nhận định trên, nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước.

Ngày 28/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước đã có văn bản rút toàn bộ kháng nghị, do đó Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước.

[4] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, các bị hại; đình chỉ xét xử kháng nghị. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Các bị hại không phải chịu án phí.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Minh V và Lê Văn D và bị hại Ngô Quốc T, Lê Thanh H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2020/HS-ST ngày 01/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;

Về hình phạt:

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phan Minh V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Phan Minh V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Đối trừ thời gian bị cáo bị tạm giam là 11 tháng 12 ngày, còn lại buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 06 tháng 18 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn D 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, là ngày 11 tháng 11 năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Phan Minh V về việc bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Quốc T số tiền còn lại là 29.627.000 đồng.

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Lê Văn D về việc bồi thường thiệt hại

cho chị Nguyễn Thanh H số tiền là 141.806.519 đồng.

Đối với số tiền nêu trên kể từ ngày anh Ngô Quốc T và chị Nguyễn Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo không thi hành xong thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kèm bằng kim loại mũi nhọn, màu đen, kích thước mỏ 06cm, cán 14cm, chiều rộng cán kèm 05cm đã qua sử dụng có một bên cán bọc vỏ màu vàng, xanh; 01 ống tuýp kim loại màu trắng kích thước 35,5cm x 2,5cm (đã qua sử dụng); 01 cốp yên xe đạp màu trắng, kích thước 23cm x 1,8cm (đã qua sử dụng); 01 cái ghế kim loại màu trắng có 04 chân đã rỉ sext dùng để rửa xe (đã qua sử dụng); 01 cái nón bảo hiểm màu xanh lam bị nứt (loại nón nữ đã qua sử dụng), kích thước 28cm x 21cm; 01 mảnh vỡ của chai nước ngọt kích thước 8cm x 4,5cm; 02 khúc tre khô có dấu hiệu bị mục (khúc thứ nhất kích thước 86cm x 06cm, khúc thứ hai kích thước 68cm x 06 cm).

Toàn bộ vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước đang quản lý theo các biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/12/2018 và ngày 24 tháng 3 năm 2020 giữa Công an huyện Cái Nước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

Về án phí:

Các bị cáo Phan Minh V và Lê Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận, yêu cầu, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Công an huyện Cái Nước;
- VKS huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Cao Khánh